

Số: 151/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Ngọc Minh T, sinh ngày 17/11/2003;
Địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Thạch Quát T1, sinh ngày 05/02/2000;
Địa chỉ: Ấp B, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Ngọc Minh T và anh Thạch Quát T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thạch Ngọc Minh T và anh Thạch Quát T1 tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Thạch Kim Chan SoThea, sinh ngày 27/5/2024 chị T đang nuôi. Chị T và anh T1 thoả thuận quyền nuôi con như sau:

Chị Thạch Ngọc Minh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Thạch Kim Chan S, sinh ngày 27/5/2024 sau khi ly hôn.

Anh Thạch Quát T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân gia đình nhưng chị T và anh T1 không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân gia đình nhưng chị T và anh T1 không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Tại phiên hòa giải chị T và anh T1 không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Thạch Ngọc Minh T và Thạch Quát T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí; nhưng chị Thạch Ngọc Minh T tự nguyện chịu thay anh Thạch Quát T1 75.000 đồng. Như vậy, Thạch Ngọc Minh T phải chịu tổng cộng bằng 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số **0005555** ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho chị Thạch Ngọc Minh T tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát khu vực 13-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã H;
- tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tranh